

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Với thành phần HĐXX xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Xuân D

2/ Ông Nguyễn Hữu Nh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D– Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh L – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 279/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Diệp E sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Th T B, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B, yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh Tạ Công T sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N T 2, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/9/2021, bản tự khai ngày 12/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Diệp E trình bày: Tìm hiểu 01 tháng, chị với anh Tạ Công T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngh Ch, thành phố Q Ng, tỉnh Q Ng ngày 06/9/2016. Kết hôn xong, vợ chồng thuê đất tại xã NhT, thị xã A, tỉnh B mở quán buôn bán tuy vất vả nhưng hạnh phúc và sinh được 02 người con. Năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T đam mê chơi*

cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần phải tìm cách trả nợ. Sự việc lặp đi lặp lại nhiều lần và cứ mỗi lần như thế anh Tuấn hứa khắc phục nhưng vẫn không thực hiện. Có khi anh T chơi thâm nợ tiền xã hội đen đến nhà đòi, ảnh hưởng đến uy tín, tình cảm vợ chồng. Chị nhiều lần tha thứ chấp nhận bỏ qua mong muốn anh Tuấn thay đổi chí thú làm ăn nhưng vẫn không có kết quả. Chị xác định không thể chung sống với anh T, yêu cầu được ly hôn.

Chị Em và anh T có 02 người con chung song sinh tên Tạ Dương Hoàng K sinh ngày 05/10/2017, Tạ Dương Thiên K sinh ngày 05/10/2017 đang ở với chị. Chị E yêu cầu được nuôi hai người con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ. Tại biên bản hoà giải ngày 12/10/2021, chị E thay đổi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị E không yêu cầu Toà án giải quyết việc phân chia tài sản chung, quyền lợi và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân với anh T.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2021 và quá trình tố tụng, anh Tạ Công T là bị đơn trình bày:* Thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook anh và chị Dương Thị Diệp E quen biết năm 2016 và tìm hiểu 02 tháng. Ngày 06/9/2016, anh và chị E tự nguyện đến UBND phường Ngh Ch, thành phố Q Ng, tỉnh Q Ng đăng ký kết hôn và được UBND phường Ngh Ch cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 06/9/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung nhà cha mẹ vợ tại xã Nh T, thị xã A, tỉnh B. Thỉnh thoảng vợ chồng có lời qua tiếng lại do bất đồng quan điểm nhưng sau đó dung hoà. Đầu năm 2017, vợ chồng vào thành phố H Ch M thuê đất mở quán nhậu. Đôi lúc vợ chồng có kinh cãi, xích mích do bất đồng quan điểm trong việc buôn bán, tiền bạc. Năm 2019, vợ chồng về thị xã A, tỉnh B thuê đất mở quán nhậu. Năm 2020, anh chơi đánh bạc, cá độ bóng đá thâm nợ khoảng 30.000.000đ, chị E biết được nên vợ chồng xích mích mâu thuẫn kinh cãi. Sau đó, vợ chồng dần xếp trả nợ và chung sống với nhau. Tháng 7/2021, anh chơi cá độ bóng đá thâm nợ khoảng 15.000.000đ, chị E biết được nên xảy ra mâu thuẫn và bỏ quán về ở với cha mẹ ruột đến nay làm đơn ly hôn. Anh xác định còn thương vợ, yêu cầu đoàn tụ.

Anh thống nhất lời khai của chị E về quan hệ con chung. Anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị E cấp dưỡng.

Anh thống nhất lời trình bày của chị E là không yêu cầu Toà án giải quyết việc phân chia tài sản chung, quyền lợi, nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán trong quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ các trình tự tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Diệp E, cho chị E được ly hôn với anh Tu; giao hai cháu Tạ Dương Hoàng K, Tạ Dương Thiên K cho chị Em nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị E không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; buộc chị E phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Diệp E và anh Tạ Công Tu tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường Ngh Ch, thành phố Q Ng, tỉnh Q Ng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 06/9/2016. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị E và anh T là hợp pháp. Anh T đang cư trú làm việc tại thị xã A, tỉnh B. Chị E yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu ly hôn của chị E thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A theo khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về trường hợp vắng mặt của các đương sự: Ngày 15/12/2021 chị E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã thực hiện thủ tục Niêm yết công khai các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến thời điểm mở phiên toà anh T vắng mặt mà không có yêu cầu phản tố và không có người đại tham gia phiên toà. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng, Tòa án xét xử vắng mặt chị E, anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu đoàn tụ của anh Tuân, thấy rằng trong thời gian anh Tu chị E chung sống với nhau đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong việc buôn bán, tiền bạc. Năm 2020, vợ chồng anh chị tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, lần này do anh T đánh bạc, cá độ bóng đá thâm nợ nên vợ chồng xung đột, xích mích. Chưa dừng lại ở đó, tháng 7/2021, anh T một lần nữa cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần và cũng từ đây mâu thuẫn vợ chồng không dung hoà được, chị E và anh T chấm dứt cuộc sống chung đến nay. Anh T cho rằng còn tình cảm với chị E nhưng anh không có giải pháp để hoá giải mâu thuẫn vợ chồng mà mặc cho mâu thuẫn đó lâm vào trình trạng trầm trọng, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Trong khi đó, chị E không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh T nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị E là phù hợp.

[2.2] Tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Chị Dương Thị Diệp E và anh Tạ Công T có 02 người con chung song sinh tên Tạ Dương Hoàng K sinh ngày 05/10/2017, Tạ Dương Thiên K sinh ngày 05/10/2017 đang ở với chị E. Anh T yêu cầu nuôi 02 người con chung nhưng anh T không chứng minh được điều kiện đảm bảo việc nuôi hai con. Trong khi đó, từ tháng 7/2021 anh T chị E chấm dứt cuộc sống chung hai cháu Hoàng K, Thiên K ở với chị E được chăm sóc, nuôi dưỡng phát

triển bình thường. Mặc khác, hai cháu Hoàng K, Thiên K còn nhỏ không thể tự chăm sóc và là giới tính nữ; hơn nữa ở lứa tuổi này cần có sự chăm sóc của người mẹ đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ. Do đó, giao hai cháu Hoàng K, Thiên K cho chị E nuôi dưỡng là phù hợp. Chị E không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị E và anh T xác định không yêu cầu phân chia tài sản chung, quyền lợi và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa hai anh chị. Do đó, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không xem xét.

[3] Nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị E phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, Điều 266, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Diệp E. Chị Dương Thị Diệp E được ly hôn với anh Tạ Công T.

2. Về trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn:

Giao hai người con chung tên Tạ Dương Hoàng K sinh ngày 05/10/2017, Tạ Dương Thiên K cho chị Dương Thị Diệp E (hai người con đang ở với chị E) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Diệp E không yêu cầu anh Tạ Công T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Dương Thị Diệp E và anh Tạ Công T không yêu cầu nên không xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Dương Thị Diệp E phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004896 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh B.

5. Quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H